

BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN “CẤM MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG” THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ LIÊN BANG NGA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

VŨ NHẬT PHONG

Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân

Nhận bài ngày 05/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 25/5/2026.

Abstract

This article introduces the provisions of the Criminal Procedure Code of the Russian Federation on the grounds, competence, subjects, and contents of applying the preventive measure of “prohibition from certain activities.” On that basis, it draws lessons for studying and developing a new preventive measure in Vietnam’s Criminal Procedure Code to meet current requirements for investigation, prosecution, and adjudication.

Keywords: Criminal Procedure Code of the Russian Federation, preventive measures, prohibition from certain activities.

1. Đặt vấn đề

Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã có những bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống các biện pháp ngăn chặn theo hướng đề cao quyền con người, song thực tiễn áp dụng vẫn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập, nổi bật là xu hướng lạm dụng biện pháp tạm giam và việc áp dụng chưa hiệu quả các biện pháp thay thế. Thực trạng này không chỉ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn làm giảm tính minh bạch, chặt chẽ và hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự.

Trong bối cảnh Hiến pháp 2013 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày càng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các biện pháp ngăn chặn là yêu cầu mang tính cấp thiết. Theo đó, một trong những hướng tiếp cận đáng chú ý là nghiên cứu khả năng bổ sung biện pháp ngăn chặn “cấm một số hoạt động” trên cơ sở tham khảo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga.

Bài viết giới thiệu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga về căn cứ, thẩm quyền, đối tượng và nội dung áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm một số hoạt động”, qua đó đúc kết một số kinh nghiệm nhằm nghiên cứu, xây dựng một biện pháp ngăn chặn mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra, truy tố và xét xử trong tình hình hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga về biện pháp ngăn chặn “Cấm một số hoạt động”

“Cấm một số hoạt động” là biện pháp ngăn chặn, lần đầu tiên được bổ sung vào Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga theo Luật liên bang số 72 ngày 18/4/2018 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga. Biện pháp này được nghiên cứu, xây dựng và đưa vào áp dụng dựa trên yêu cầu của thực tiễn vào thời kỳ mà Mỹ và các quốc gia đồng minh tăng cường thi hành chính sách đối đầu gay gắt với Liên bang Nga, dẫn đến hệ quả làm phát sinh nhiều loại tội phạm với phương thức, thủ đoạn hoạt động tinh vi và chuyên nghiệp hơn, nếu chỉ sử dụng các biện pháp ngăn

Email: phong.vonhat268@gmail.com.

chặn đã có thì công tác điều tra, xử lý sẽ không đạt được hiệu quả cao (Evghenhi Zakharovich Troskin, 2019, tr. 26).

Khoản 1 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga quy định: “cấm một số hoạt động” được áp dụng thay thế cho biện pháp tạm giam đối với người bị tình nghi¹, bị can, bị cáo theo đề nghị của Điều tra viên, Thủ trưởng Cơ quan điều tra được sự phê chuẩn của Tòa án². Nội dung của biện pháp “cấm một số hoạt động” bao gồm đặt cho người bị áp dụng nghĩa vụ phải có mặt khi Cơ quan điều tra hoặc Tòa án triệu tập, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, đồng thời phải cam đoan không được thực hiện một trong số hoạt động hoặc toàn bộ các hoạt động sau đây: 1) Rời khỏi địa điểm cư trú vào khoảng thời gian nhất định (khoảng thời gian cụ thể được ghi rõ trong quyết định áp dụng biện pháp này); 2) Đến một số địa điểm nhất định; có mặt và tham gia vào một số sự kiện nhất định (địa điểm hoặc sự kiện cụ thể được ghi rõ trong quyết định áp dụng biện pháp này); 3) Tiếp xúc gặp gỡ với một số người nhất định (diện người không được tiếp xúc, gặp gỡ được ghi rõ trong quyết định áp dụng biện pháp này); 4) Gửi và nhận thư tín; 5) Sử dụng thiết bị thông tin liên lạc, mạng Internet (loại thiết bị thông tin không được sử dụng được ghi rõ trong quyết định áp dụng biện pháp này); 6) Điều khiển phương tiện giao thông, nếu hành vi vi phạm có dấu hiệu của các tội xâm phạm an toàn giao thông (loại phương tiện giao thông không được điều khiển được nêu cụ thể trong quyết định áp dụng biện pháp này).

Người bị áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” không bị giới hạn quyền sử dụng điện thoại trong những trường hợp cần thiết như: gọi cấp cứu y tế, cứu hỏa, cứu hộ, liên hệ với cơ quan bảo vệ pháp luật vì lý do an ninh, liên hệ với Điều tra viên đang thụ lý vụ án, vụ việc hoặc với cơ quan quản lý việc chấp hành biện pháp ngăn chặn. Đồng thời, sau khi thực hiện cuộc gọi trong các trường hợp nêu trên, người bị áp dụng biện pháp này phải thông báo cho cơ quan quản lý việc chấp hành biện pháp ngăn chặn (khoản 2 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga).

Biện pháp “cấm một số hoạt động” có thể được áp dụng tại bất cứ thời điểm nào của quá trình tiến hành tố tụng vụ án. Thời hạn áp dụng biện pháp được bắt đầu từ thời điểm Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp và căn cứ vào mức độ hành vi vi phạm, nhân thân của người bị tình nghi, bị can, bị cáo, thời hạn này được quy định như sau: 1) đối với vụ án về tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng - không quá 12 tháng; 2) đối với vụ án về tội phạm nghiêm trọng - không quá 24 tháng; 3) đối với vụ án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng - không quá 36 tháng.

Việc gia hạn áp dụng biện pháp được tiến hành theo đề nghị của Cơ quan điều tra được Tòa án phê chuẩn (khoản 3 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga).

Việc quản lý, giám sát người bị áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Liên bang Nga thực hiện. Trong quá trình giám sát người bị áp dụng biện pháp này, cơ quan có thẩm quyền được phép sử dụng các thiết bị định vị, ghi âm, ghi hình. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự liên bang chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát tối cao liên bang cùng các bộ, ngành mà trong cấu trúc hệ thống gồm có Cơ quan điều tra³ quy định chi tiết trình tự, thủ tục quản lý người bị áp dụng biện pháp này (khoản 4 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga).

Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” gặp biến cố về sức khỏe, phải nhập viện và lưu trú điều trị theo kết luận của cơ quan y tế, trước khi Tòa án có quyết định về việc điều chỉnh hoặc huỷ bỏ biện pháp đang được áp dụng thì người bị áp dụng vẫn phải tuân thủ các

1) Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga, người bị tình nghi bao gồm: người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (nhưng chưa có quyết định khởi tố bị can); người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp.

2) Theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga, những biện pháp tố tụng có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân được Hiến pháp Liên bang Nga quy định, như: bắt, tạm giam, cấm một số hoạt động, đặt tiền để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú, khám xét nơi ở, nơi làm việc và các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt như: ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử chỉ được áp dụng khi Tòa án phê chuẩn.

3) Theo Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga và các Luật liên bang quy định về chức năng, quyền hạn của một số bộ, ngành, cơ quan thi các bộ, ngành, cơ quan mà trong cấu trúc hệ thống gồm có Cơ quan điều tra là: Viện kiểm sát tối cao liên bang, Cơ quan an ninh liên bang, Cơ quan kiểm soát ma túy liên bang, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng.

nghĩa vụ đã cam đoan. Nơi tiến hành biện pháp “cấm một số hoạt động” trong trường hợp này được tính là khu vực cơ quan y tế mà người bị áp dụng biện pháp đang lưu trú điều trị (khoản 5 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga).

Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan không hợp tác trong quá trình cơ quan có thẩm phá hoại quyền tiến hành kiểm tra, giám sát việc thi hành biện pháp ngăn chặn, hoặc có hành vi làm hư hỏng, đánh tráo các thiết bị định vị, ghi âm, ghi hình được sử dụng để giám sát thì theo đề nghị của Cơ quan điều tra hoặc cơ quan quản lý việc chấp hành biện pháp ngăn chặn, Tòa án sẽ thay đổi biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng bằng một biện pháp khác nghiêm khắc hơn (khoản 5 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga).

Thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự tại Liên bang Nga từ năm 2018 đến nay cho thấy tính hiệu quả của biện pháp “cấm một số hoạt động”, đặc biệt trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia, án ma túy và án có liên quan đến tội phạm có tổ chức, tội phạm xâm phạm nhân thân, sở hữu (Zakharov Alekxandơ Xergeivich, 2022, tr. 68). Các nghĩa vụ được quy định đối với người bị tình nghi, bị can, bị cáo tại khoản 1 Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga giúp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giải quyết được hai tiêu chí đặt ra trong chiến lược cải cách tư pháp hiện nay tại Liên bang Nga (Zakharov Alekxandơ Xergeivich, 2022, tr. 69):

Một là, cụ thể hoá tinh thần của Hiến pháp Liên bang Nga về tôn trọng danh dự, nhân phẩm và đảm bảo quyền con người, quyền công dân. Biện pháp “cấm một số hoạt động” được áp dụng trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án hình sự thay thế cho biện pháp tạm giam, vốn là biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất, sẽ giảm bớt sự hạn chế quyền tự do đi lại, tiếp xúc, làm việc và sinh hoạt của người bị áp dụng, tạo điều kiện cho họ sinh sống, lao động bình thường tại cộng đồng, đồng thời cũng giảm áp lực cho ngân sách Nhà nước trong việc tổ chức và duy trì cơ sở vật chất, lực lượng phục vụ việc giam, giữ. Theo số liệu của Viện kiểm sát tối cao Liên bang Nga về đảm bảo quy định của pháp luật trong hoạt động giam, giữ, kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” vào năm 2018 đến nay số trường hợp áp dụng biện pháp tạm giam giảm đáng kể. Đặc biệt, cơ sở tạm giam tại một số địa phương có thời điểm tạm ngừng hoạt động vì không có người bị tạm giam. Việc áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao trong các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự và nhân dân Liên bang Nga.

Hai là, hài hoà giữa yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu pháp luật trong quá trình điều tra, xử lý vụ án hình sự. Biện pháp “cấm một số hoạt động” hỗ trợ một cách hiệu quả cho các cơ quan tố tụng Liên bang Nga quản lý chặt chẽ người bị tình nghi, bị can, bị cáo; ngăn chặn các đối tượng này bỏ trốn, tiếp tục phạm tội hoặc có những hành vi khác gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án (mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này...). Lấy ví dụ, bị can bị khởi tố về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, đặc điểm phạm tội thường thấy là có tổ chức chặt chẽ với số lượng đồng phạm nhất định, móc nối liên lạc bằng các phương thức khác nhau với các thế lực chống phá trong và ngoài nước để nhận sự chỉ đạo, giúp đỡ vật chất, tinh thần. Khi áp dụng biện pháp “cấm một số hoạt động” sẽ vô hiệu hoá sự di chuyển, tiếp xúc giữa các đối tượng, cắt đứt đường dây liên lạc để trao đổi, bàn bạc kế hoạch phạm tội, cô lập và phân hoá đối tượng chủ mưu với các đối tượng khác. Đồng thời, trong quá trình triển khai các phương tiện kỹ thuật để giám sát đối tượng, có thể kết hợp để tiến hành một số biện pháp nghiệp vụ trinh sát nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng điều tra, phá án. Nói cách khác, biện pháp “cấm một số hoạt động” có tác dụng như “lạt mềm buộc chặt”, đặt người bị áp dụng dưới sự quản lý nghiêm ngặt từ xa của cơ quan tố tụng có thẩm quyền.

2.2. Một số kinh nghiệm nhằm nghiên cứu, xây dựng một biện pháp ngăn chặn mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra, truy tố và xét xử trong tình hình hiện nay

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị

quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định cải cách tư pháp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa then chốt trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm công lý, bảo vệ quyền con người và quyền công dân. Theo đó, yêu cầu đặt ra không chỉ là tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua mà còn phải khắc phục một cách căn bản những hạn chế, bất cập, hướng tới xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, hoạt động hiệu quả, tiệm cận với các chuẩn mực chung của thế giới. Định hướng này được cụ thể hóa thông qua việc triển khai đồng bộ các chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với việc thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các chiến lược này không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà còn phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đồng thời đặt ra yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi và bảo đảm hiệu quả thi hành trên thực tế. Trong bối cảnh đó, pháp luật tố tụng hình sự, với vai trò là công cụ pháp lý quan trọng trong bảo vệ trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm công lý, cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng cân bằng hợp lý giữa yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền con người, qua đó góp phần hiện thực hóa các mục tiêu cải cách tư pháp mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra (DA, 2026).

Đồng thời, kế thừa tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự, trong đó nhấn mạnh yêu cầu “hạn chế việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với một số loại tội phạm”, đồng thời tiếp tục được khẳng định và phát triển trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hệ thống pháp luật tố tụng hình sự đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện các biện pháp ngăn chặn theo hướng giảm thiểu việc hạn chế tự do cá nhân, tăng cường các biện pháp thay thế và bảo đảm tính minh bạch, khả thi trong áp dụng. Đây chính là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng định hướng cho việc nghiên cứu, bổ sung các biện pháp ngăn chặn mới, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Phương hướng thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp trong lĩnh vực tố tụng hình sự đã được triển khai từng bước theo các giai đoạn hoàn thiện pháp luật, trong đó được cụ thể hóa rõ nét trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thông qua việc thiết lập và hoàn thiện các biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam, bao gồm: bảo lãnh (Điều 121), đặt tiền để bảo đảm (Điều 122) và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 123). Đây là những quy định thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lập pháp, chuyển từ việc ưu tiên các biện pháp hạn chế tự do cá nhân sang việc mở rộng các biện pháp mang tính nhân đạo, ít xâm phạm quyền con người hơn nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự. Thực tiễn áp dụng các biện pháp ngăn chặn nêu trên trong thời gian qua cho thấy đã đáp ứng được một số yêu cầu nhất định trong quá trình xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các quyền con người, quyền công dân từng bước được bảo đảm thực hiện và bảo vệ theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng áp dụng các biện pháp cưỡng chế mang tính nghiêm khắc không cần thiết, qua đó thể hiện rõ bản chất của Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mang tính nhân đạo, dân chủ, tiến bộ và văn minh. Đồng thời, các biện pháp này cũng đáp ứng yêu cầu về mặt chuyên môn trong hoạt động tố tụng hình sự, tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn và áp dụng linh hoạt các biện pháp phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như đặc điểm nhân thân của người bị buộc tội. Qua đó, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, bảo đảm giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đúng pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hiện nay (Lê Cẩm, Nguyễn Trọng Điệp, 2021, tr. 121).

Tuy nhiên, thực tiễn đấu tranh, phòng, chống tội phạm tại Việt Nam trong thời gian qua cho thấy tình hình an ninh, trật tự tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và khó lường. Các thế lực thù địch không ngừng gia tăng thực hiện các âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, lợi dụng triệt để các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn

giáo nhằm chống phá Nhà nước. Trong bối cảnh đó, các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia không chỉ gia tăng về tính chất nguy hiểm mà còn có xu hướng đa dạng hóa về hình thức, phương thức hoạt động, đặt ra những thách thức lớn đối với công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và sự bùng nổ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và không gian mạng, đã và đang làm phát sinh nhiều loại tội phạm mới, đồng thời tạo điều kiện cho các loại tội phạm truyền thống gia tăng về quy mô và mức độ tinh vi. Nổi bật trong số đó là các tội phạm xâm phạm nhân thân, sở hữu; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm rửa tiền; tội phạm về ma túy; buôn lậu xuyên quốc gia... với xu hướng liên kết ngày càng chặt chẽ giữa các tổ chức tội phạm quốc tế với các băng, nhóm tội phạm trong nước. Sự đan xen, cấu kết này không chỉ làm gia tăng tính chất nguy hiểm của tội phạm mà còn gây khó khăn đáng kể cho hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng. Thực trạng trên đòi hỏi phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật tố tụng hình sự với quy định về các biện pháp ngăn chặn vốn có vai trò là cơ sở pháp lý để các cơ quan thẩm quyền áp ngăn ngừa kịp thời hành vi phạm tội, ý định tiếp tục phạm tội, trốn tránh pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất những khó khăn mà người phạm tội có thể gây ra cho quá trình giải quyết vụ án (Dương Tuyết Miên, 2022, tr. 15). Qua nghiên cứu quy định tại Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga về biện pháp “cấm một số hoạt động”, tác giả nhận thấy một số nội dung của biện pháp này phù hợp với thực tiễn điều tra tội phạm tại Việt Nam và có thể xem xét nhằm nội luật hoá thành một điều luật trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 của Việt Nam. Theo đó quy định một biện pháp ngăn chặn mới, cùng với các biện pháp ngăn chặn khác hỗ trợ hiệu quả cho quá trình giải quyết vụ án hình sự, đáp ứng được đồng thời yêu cầu về pháp luật và nghiệp vụ. Có thể đưa ra một số ví dụ để chứng minh cho tính hiệu quả của biện pháp ngăn chặn “cấm một số hoạt động” đối với điều tra xử lý các loại tội phạm phổ biến ở nước ta hiện nay như sau:

- Một số tội xâm phạm an ninh quốc gia được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 như: Tội phản bội tổ quốc (Điều 108); Tội gián điệp (Điều 110); Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); Tội bạo loạn (Điều 112); Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113); Tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114); Tội phá hoại chính sách đoàn kết (Điều 116); Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 117); Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 120). Đối tượng phạm tội nhóm này chủ yếu hoạt động có tổ chức, di chuyển nhiều nơi, có mặt tại các địa điểm nhất định nhằm thực hiện hành vi phạm tội hoặc gặp gỡ với các đồng phạm khác để bàn bạc, chuẩn bị cho hành vi phạm tội, sử dụng mạng xã hội và các thiết bị thông tin liên lạc có kết nối internet để thông báo cho nhau kế hoạch phạm tội, phân công vai trò giữa các đối tượng hoặc lôi kéo, kích động nhiều người cùng tham gia (Nguyễn Xuân Hưởng, Lê Minh Long, 2018, tr. 54). Dựa vào các đặc điểm này, để ngăn ngừa khả năng người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can, bị cáo thuộc nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia tiếp tục phạm tội hoặc gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án mà không cần phải tạm giam, cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng đối với họ một biện pháp tương tự như biện pháp “cấm một số hoạt động” quy định tại Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga với các nghĩa vụ như: không được rời khỏi địa điểm cư trú vào khoảng thời gian nhất định; không được đến một số địa điểm nhất định, không được có mặt và tham gia vào một số sự kiện nhất định; không được tiếp xúc gặp gỡ với một số người nhất định; không được sử dụng thiết bị thông tin liên lạc, mạng Internet.

- Một số tội phạm xâm phạm nhân thân, sở hữu được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 như: Tội giết người (Điều 123); Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125); Tội bức tử (Điều 130); Tội đe dọa giết người (Điều 133); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134); Tội hành hạ người khác (Điều 140); Tội hiếp dâm (Điều 141); Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); Tội cưỡng dâm (Điều 143); Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

(Điều 144); Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146); Tội mua bán người (Điều 150); Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151); Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi (Điều 153); Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154); Tội làm nhục người khác (Điều 155); Tội cướp tài sản (Điều 168); Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169); Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170); Tội cướp giật tài sản (Điều 171); Tội trộm cắp tài sản (Điều 173); Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 173); Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175); Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 178). Các tội phạm kể trên có đối tượng tác động chủ yếu là con người, tài sản, đồ vật cụ thể. Cách thức phạm tội nói chung của các đối tượng thuộc nhóm này là có sự tiếp cận với người bị hại hoặc đối tượng tác động là đồ vật, tài sản tại địa điểm và vào thời điểm nhất định, có trường hợp đối tượng phạm tội sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, mạng xã hội làm phương tiện phạm tội (đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản) (Đoàn Đắc Chinh, Nguyễn Văn Thuyết, Bùi Văn Duy, 2024, tr. 109). Nhằm vô hiệu hoá việc khả năng người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can, bị cáo thuộc nhóm tội xâm phạm nhân thân, sở hữu tiếp tục phạm tội hoặc gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án mà không cần phải tạm giam, cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng đối với họ một biện pháp tương tự như biện pháp “cấm một số hoạt động” quy định tại Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga với các nghĩa vụ như: không được rời khỏi địa điểm cư trú vào khoảng thời gian nhất định; không được đến một số địa điểm nhất định, không được có mặt và tham gia vào một số sự kiện nhất định; không được tiếp xúc gặp gỡ với một số người nhất định; không được sử dụng thiết bị thông tin liên lạc, mạng Internet.

- Một số tội phạm sử dụng công nghệ cao được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 như: Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 286); Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 287); Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288); Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác (Điều 289); Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290); Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291); Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (Điều 326). Đặc điểm chung của nhóm tội này là đối tượng phạm tội sử dụng internet, mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng xã hội, các ứng dụng phần mềm và các thiết bị số để thực hiện hành vi phạm tội (Trần Quang Hiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Lô Thị Việt Hà, 2023, tr. 122). Như vậy, cơ quan tố tụng có thể áp dụng một biện pháp tương tự như biện pháp “cấm một số hoạt động” quy định tại Điều 105.1 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga với các nghĩa vụ như: không được đến một số địa điểm nhất định, có mặt và tham gia vào một số sự kiện nhất định; không được sử dụng thiết bị thông tin liên lạc, mạng Internet đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can, bị cáo thuộc nhóm tội phạm sử dụng công nghệ cao nhằm đảm bảo đối tượng không thể tiếp tục phạm tội, bởi vì phương thức phạm tội đặc trưng của đối tượng đã bị biện pháp ngăn chặn làm cho không còn phát huy tác dụng được nữa.

3. Kết luận

Nhằm đáp ứng ở mức độ cao hơn các yêu cầu đặt ra từ Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với việc thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt là yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự (Vũ Duy, 2022), cũng như quán triệt định hướng cải cách tư pháp được xác lập tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, việc tiếp tục hoàn thiện không ngừng Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 với vai trò là công cụ pháp lý sắc bén trong đấu tranh phòng, chống tội phạm là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan (ĐA, 2026).

Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất nghiên cứu, xây dựng và bổ sung vào Bộ luật này một biện pháp ngăn chặn mới theo hướng tham khảo có chọn lọc biện pháp “cấm một số hoạt động” được quy định tại Điều 105.1 của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga. Việc bổ sung biện pháp này không chỉ góp phần

hoàn thiện hệ thống các biện pháp ngăn chặn theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với xu hướng hạn chế áp dụng các biện pháp hạn chế tự do cá nhân, mà còn tạo lập một “thể trận pháp lý” đồng bộ, hiệu quả trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý tội phạm, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử.

Để bảo đảm tính khả thi trong áp dụng, việc nội luật hóa biện pháp “cấm một số hoạt động” cần được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ các điều kiện kinh tế – xã hội, đặc điểm hệ thống pháp luật và các nguyên tắc cơ bản của tổ tụng hình sự Việt Nam; đồng thời phải bảo đảm sự phù hợp với Hiến pháp 2013, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng và ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và cơ chế kiểm soát việc áp dụng biện pháp này, nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và hiệu quả trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo hướng dân chủ, nghiêm minh và hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Đoàn Đắc Chính, Nguyễn Văn Thuyết, & Bùi Văn Duy (2024). *Định tội danh các tội phạm xâm phạm nhân thân, sở hữu trong luật hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Công an nhân dân.

ĐA (2026). Những chủ trương, định hướng lớn về công tác pháp luật và tư pháp trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. (2026, February 23). *Báo Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/nhung-chu-truong-dinh-huong-lon-ve-cong-tac-phap-luat-va-tu-phap-trong-van-kien-dai-hoi-xiv-cua-dang-102260223131425989.htm>.

Dương Tuyết Miên (2022). *Tội phạm học đương đại*. NXB Tư pháp.

Evghenhi Zakharovich Troskin (2019). *Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự Liên bang Nga*. NXB Khoa học.

Lê Cẩm, & Nguyễn Trọng Điệp (2021). *Bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự thực định Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Xuân Hưởng, & Lê Minh Long (2018). *Giáo trình phương pháp điều tra hình sự*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trần Quang Hiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Lô Thị Việt Hà (2023). *Phòng chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao*. NXB Công an nhân dân.

Vũ Duy (2022). Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. (2022, November 9). *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/823623/chien-luoc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-den-nam-2030%2C-dinh-huong-den-nam-2045.aspx>.

Zakharov Aleksandr Xergeivich (2022). *Kinh nghiệm điều tra các vụ án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng*. NXB Xanh Petecbua.